

BẢN TIN THÁNG

Số 8 – Tháng 08.2026

2 Tình hình sản xuất – kinh doanh
ngành giấy trong nước

5 Tình hình giá giấy và bột giấy
nhập khẩu

6 Dự báo tình hình sản xuất kinh
doanh

7 Kiến nghị - Đề xuất

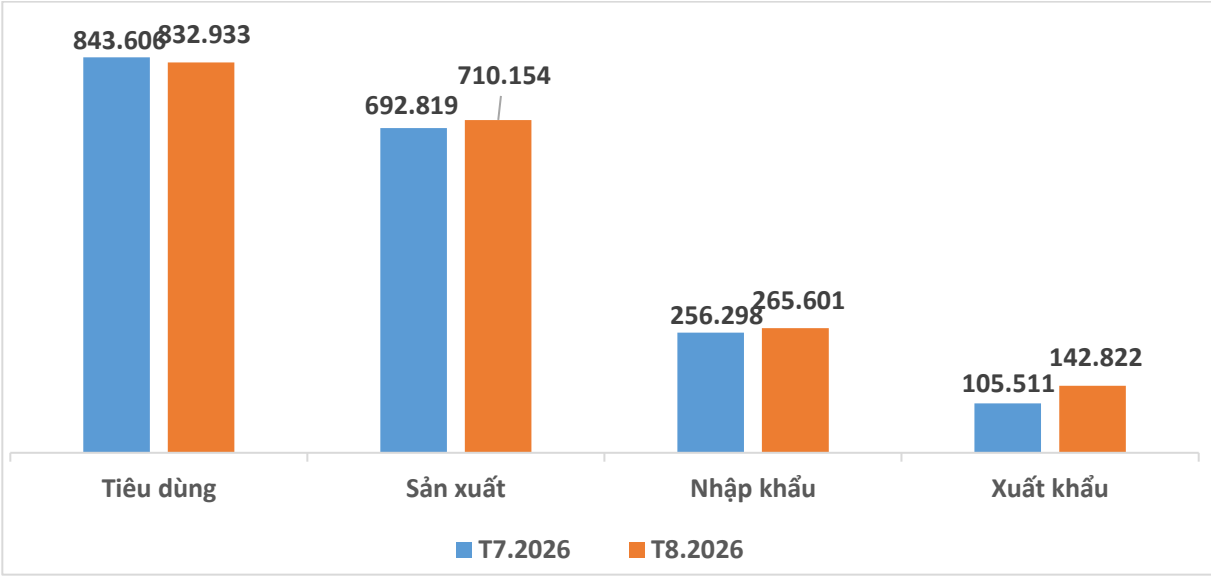
HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

SĐT: +84 24 6654 2872

Email: vppa.vn@gmail.com

1. Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước



Hình 1: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 08/2026 so với tháng 07/2026

Tổng tiêu dùng trong tháng 08/2026 đạt 832.933 tấn, giảm 1,3% so với tháng 07/2026

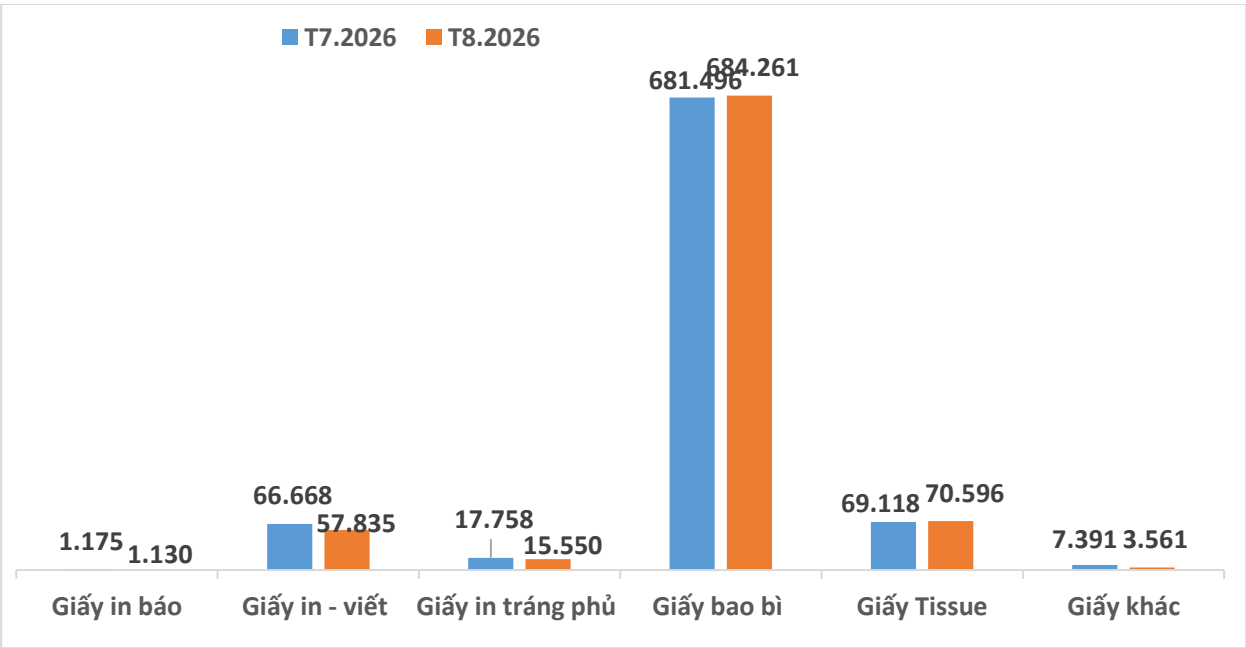
Tổng sản xuất trong tháng 08/2026 đạt 710.154 tấn, tăng 2,5% so với tháng 07/2026

Tổng nhập khẩu trong tháng 08/2026 đạt 265.601 tấn, tăng 3,6% so với tháng 07/2026

Tổng xuất khẩu trong tháng 08/2026 đạt 142.822 tấn, tăng 35,4% so với tháng 07/2026

Cụ thể:

a. Tiêu dùng



Hình 2: Tiêu dùng tháng 08/2026 so với tháng 07/2026

Giấy làm bao bì, tiêu dùng 684.261 tấn, tăng 0,4% so với tháng 07/2026

Giấy in báo: tiêu dùng 1.130 tấn, giảm 3,8% so với tháng 07/2026;

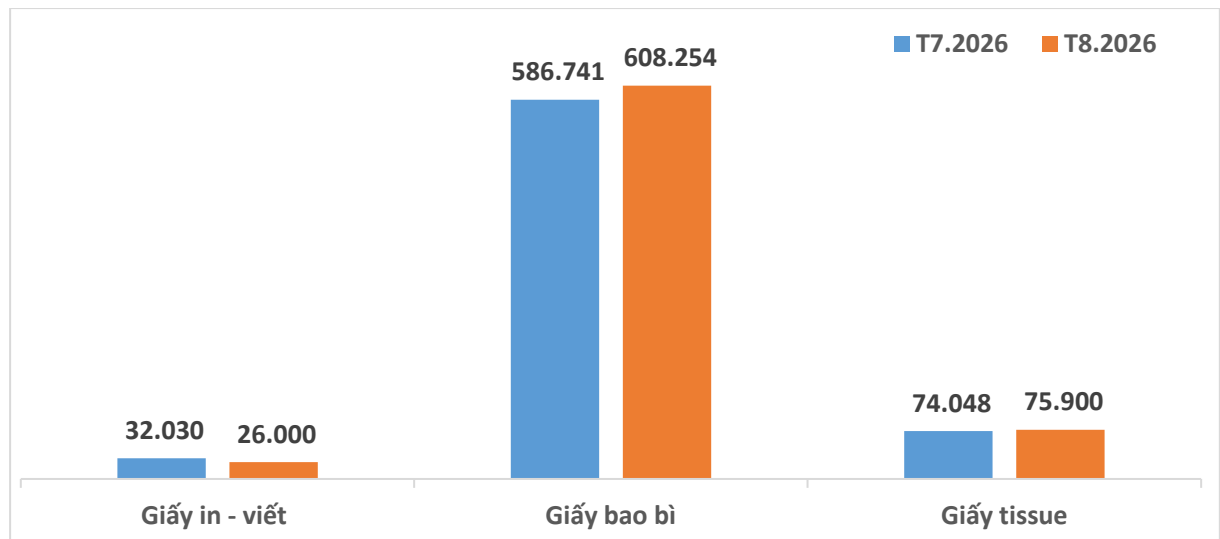
Giấy in, viết không trắng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục...): tiêu dùng 57.835 tấn, giảm 13,2% so với tháng 07/2026;

Giấy in, viết trắng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): tiêu dùng 15.550 tấn, giảm 12,4% so với tháng 07/2026;

Giấy tissue: tiêu dùng 70.596 tấn, tăng 2,1% so với tháng 07/2026;

Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): tiêu dùng 3.561 tấn, giảm 51,8% so với tháng 07/2026.

b. Sản xuất



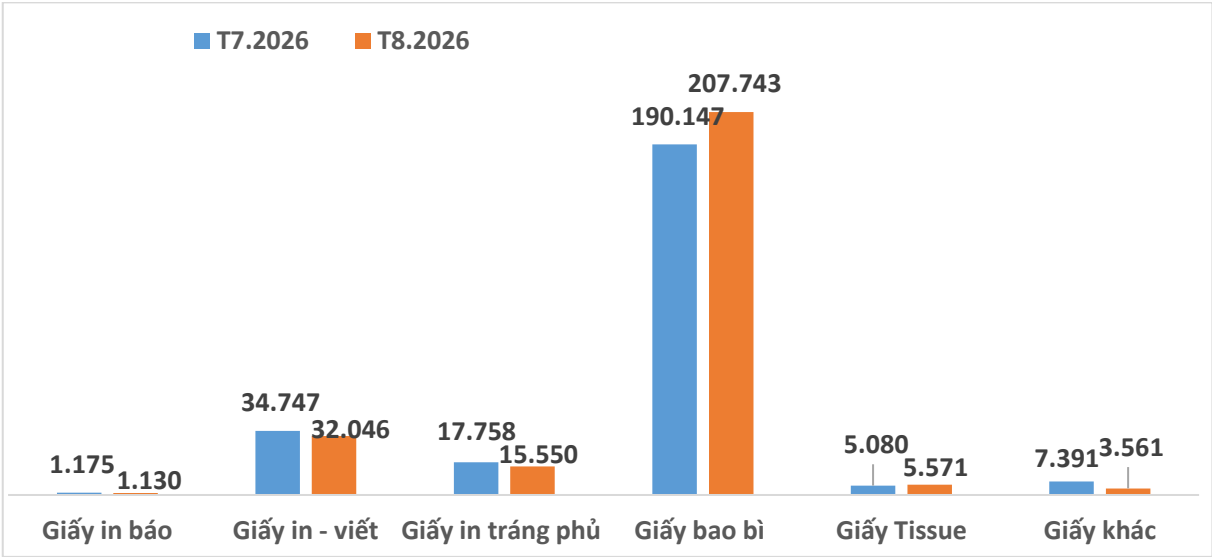
Hình 3: Sản xuất tháng 08/2026 so với tháng 07/2026

Giấy in – viết không trắng: sản xuất 26.000 tấn, giảm 18,8% so với tháng 07/2026.

Giấy bao bì: sản xuất 608.254 tấn, tăng 3,7% so với tháng 07/2026.

Giấy tissue: sản xuất 75.900 tấn, tăng 2,5% so với tháng 07/2026.

c. Nhập khẩu



Hình 4: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 08/2026 so với tháng 07/2026

Giấy làm bao bì: nhập khẩu 207.743 tấn, tăng 9,3% so với tháng 07/2026.

Giấy in báo: nhập khẩu 1.130 tấn, giảm 3,8% so với tháng 07/2026.

Giấy in, viết không trắng (sản xuất vờ, sổ, in sách giáo dục...): nhập khẩu 32.046 tấn, giảm 7,8% so với tháng 07/2026.

Giấy in, viết trắng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): nhập khẩu 15.550 tấn, giảm 12,4% so với tháng 07/2026.

Giấy tissue: nhập khẩu 5.571 tấn, tăng 9,7% so với tháng 07/2026.

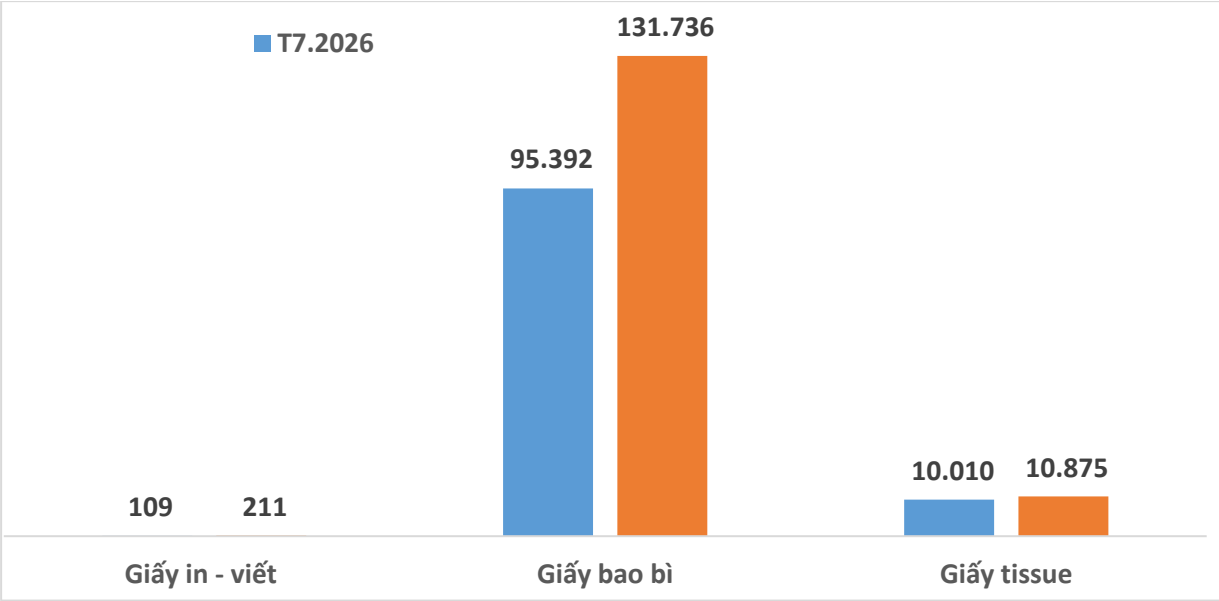
Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót trắng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): nhập khẩu 3.561 tấn, giảm 51,8% so với tháng 07/2026.

d. Xuất khẩu

Giấy in – viết không trắng: xuất khẩu 211 tấn, tăng 93,6% so với tháng 07/2026.

Giấy bao bì: xuất khẩu 131.736 tấn, tăng 38,1% so với tháng 07/2026.

Giấy tissue: xuất khẩu 10.875 tấn, tăng 8,6% so với tháng 07/2026.



Hình 5: Sản lượng xuất khẩu các loại giấy tháng 08/2026 so với tháng 07/2026

e. Bột giấy

Tổng tiêu dùng tháng 08/2026 đạt 834.238 tấn, tăng 3,2% so với tháng trước. Trong đó nhóm bột giấy đạt 88.596 tấn, giấy phế liệu 745.642 tấn.

Tổng sản xuất tháng 08/2026 đạt 490.387 tấn, tăng 3,9% so với tháng trước. Trong đó bột giấy đạt 21.000 tấn, giấy phế liệu thu gom trong nước đạt 469.387 tấn.

Tổng xuất khẩu tháng 08/2026 đạt 2.287 tấn (bột giấy), tăng 107,9% so với tháng trước.

Tổng nhập khẩu tháng 08/2026 ước đạt 348.283 tấn, tăng 2,2% so với tháng trước. Trong đó bột giấy đạt khoảng 72.028 tấn, giấy phế liệu khoảng 276.255 tấn.

2. Tình hình giá giấy và bột giấy xuất nhập khẩu

Giá giấy nhập khẩu các loại trong tháng 8 nhìn chung ổn định, riêng giấy tissue tăng so với tháng trước.

Bảng 1: Giá giấy nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 08/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T7	T8	% thay đổi
Giấy in báo	48gsm	560 - 570	560 - 570	0%
Giấy tissue	12.5 - 16 gsm	950 - 970	950 - 1000	3,1%
Giấy lớp mặt (Testliner)	130 - 170 gsm	450 - 480	450 - 480	0%
Giấy lớp sóng (Medium)	110 - 150 gsm	420 - 430	420 - 430	0%
Giấy in, viết (ISO >92%)	70 - 120gsm	700 - 720	700 - 720	0%
Giấy in trắng	100 - 250 gsm	700 - 720	700 - 720	0%
Giấy Duplex (Malaysia)	300 - 400gsm	560 - 570	560 - 570	0%

Giá giấy xuất khẩu trong tháng 8 nhìn chung ổn định; riêng giấy tissue tăng so với tháng trước.

Bảng 2: Giá giấy xuất khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 08/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T7	T8	% thay đổi
Giấy lớp mặt (Testliner)	120 gsm	460 - 480	460 - 480	0%
Giấy lớp mặt (Testliner)	140 - 170gsm	440 - 450	440 - 450	0%
Giấy lớp sóng (medium)	90 - 100 gsm	420 - 430	420 - 430	0%
Giấy tissue	12.5 - 16 gsm	920 - 1.000	970 - 1.040	5,4%
Giấy in, viết (ISO 92 -95%)	70 - 80 gsm	760-780	760-780	0%

Giá bột giấy nhập khẩu không thay đổi so với tháng trước; giá giấy phế liệu OCC Nhật Bản tăng 2,4%.

Bảng 3: Giá bột giấy và giấy phế liệu nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 08/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	T7	T8	% thay đổi
Bột giấy gỗ cứng tẩy trắng (BHKP)	600 - 620	600 - 620	0%
Bột giấy gỗ mềm chưa tẩy (UKP)	610 - 630	610 - 630	0%
Bột giấy gỗ mềm tẩy trắng (BSKP)	700 - 710	700 - 710	0%
Bột giấy hóa nhiệt cơ (BCTMP)	510 - 520	510 - 520	0%
Giấy phế liệu (OCC) Nhật Bản	168	172	2,4%

3. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

Trong thời gian tới, hoạt động sản xuất – kinh doanh của ngành giấy Việt Nam dự báo tiếp tục phân hóa giữa các phân khúc. Tháng 8/2026, tổng sản xuất tăng 2,5% và nhập khẩu tăng 3,6%, trong khi tiêu dùng giảm 1,3%; xuất khẩu tăng mạnh 35,4%. Điều này cho thấy nhu cầu nội địa chững lại, còn xuất khẩu đang hỗ trợ đáng kể cho tiêu thụ sản lượng.

Đối với giấy bao bì, sản xuất tăng 3,7%, tiêu dùng tăng 0,4%, nhập khẩu tăng 9,3% và xuất khẩu tăng 38,1%. Nguồn cung tăng nhanh hơn nhu cầu nội địa, vì vậy duy trì thị trường xuất khẩu là yếu tố quan trọng để cân đối cung – cầu. Giá Medium và Testliner đầu tháng 9 tương đối ổn định, nhưng OCC vẫn ở mặt bằng cao so với đầu năm nên áp lực chi phí còn hiện hữu.

Nhu cầu giấy in, viết không tráng tiếp tục suy giảm sau cao điểm phục vụ năm học mới. Tháng 8, tiêu dùng giảm 13,2%, sản xuất giảm 18,8% và nhập khẩu giảm 7,8%. Xu hướng này có thể còn kéo dài trong ngắn hạn; áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu vẫn cần được theo dõi.

Đối với giấy tissue, sản xuất tăng 2,5%, tiêu dùng tăng 2,1%, nhập khẩu tăng 9,7% và xuất khẩu tăng 8,6%. Giá giấy tissue đã nhích lên trong tháng 8. Thị trường khu vực ổn định hơn từ nửa cuối tháng, nhưng nguồn cung còn dồi dào nên giá được dự báo chỉ tăng nhẹ.

4. Kiến nghị, đề xuất:

Từ diễn biến tháng 8/2026, Hiệp hội kiến nghị cơ quan quản lý tiếp tục theo dõi sát cung – cầu, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và tồn kho; đặc biệt với giấy bao bì khi nguồn cung tăng nhanh hơn tiêu dùng nội địa.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng các FTA và nâng cao năng lực ứng phó với rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại và yêu cầu phát triển bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thúc đẩy thu gom, phân loại, tái chế giấy đã qua sử dụng trong nước; đồng thời tạo thuận lợi cho nhập khẩu bột giấy và giấy phế liệu đáp ứng yêu cầu chất lượng, môi trường và nhu cầu sản xuất.

Theo dõi chặt chẽ nhập khẩu giấy in, giấy viết, giấy tráng phủ và giấy chuyên dụng; tăng cường kiểm tra chất lượng, xuất xứ và khai báo mã hàng nhằm bảo đảm cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí năng lượng, logistics và vốn; tạo điều kiện tiếp cận tín dụng để đổi mới công nghệ, tiết kiệm nguyên liệu, giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu ESG.

Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam sẽ tiếp tục cập nhật thị trường, tổng hợp khó khăn và đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ ngành duy trì sản xuất ổn định, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

BAN BIÊN TẬP VPPA

Trình bày: CN. Nguyễn Thị Nhân